

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13/5/2020

V/v Tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hôn.
2. Ông Nguyễn Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Vân Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thanh Bạch - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 13 tháng 5 năm 2020, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 772/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/02/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim D, sinh năm 1975 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: Số 306 ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Anh Mai Thanh P, sinh năm 1977 (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp H, Xã M1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 07/10/2019 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Trần Thị Kim D đều trình bày: Chị và anh Mai Thanh P sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn xung đột, do bất đồng quan điểm về cách sống, cách nghĩ, cuộc sống không hòa hợp về nhiều mặt, đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Cụ thể anh Phong không quan tâm chăm sóc vợ con, không phụ chi phí sinh hoạt gia đình do anh P nghiện ma túy, không chịu lao động, thường xuyên nhậu say, chửi bới đánh đập thô bạo chị và còn cầm dao đe dọa giết chị. Chị nhẫn nhục chịu đựng và khuyên can nhiều lần, nhưng không thay đổi. Chị nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đã sống ly thân từ 5 năm nay, nên chị Trần Thị Kim D yêu cầu được ly hôn với anh Mai Thanh P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Mai Trần Thanh P1, sinh ngày 13/02/2006. Chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Mai Thanh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không có yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không có yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn là anh Mai Thanh P đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh Mai Thanh P vẫn không cung cấp cho Tòa án ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim D. Anh Mai Thanh P vắng mặt tất cả các lần Tòa án triệu tập.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Kim D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Mai Thanh P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Mai Thanh P.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2] Về Hôn nhân: Chị Trần Thị Kim D và anh Mai Thanh P cưới nhau năm 2005, đăng ký kết hôn vào ngày 17/5/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 62 Quyển số 2, nên hôn nhân giữa chị Trần Thị Kim D và anh Mai Thanh P là hợp pháp.

[3] Theo trình bày của chị Trần Thị Kim D thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn xung đột, do bất đồng quan điểm về cách sống, cách nghĩ, cuộc sống không hòa hợp về nhiều mặt, đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả; Anh P nghiện ma túy, không chịu lao động, thường xuyên nhậu say, chửi bới đánh đập thô bạo chị và còn cầm dao đe dọa giết chị. Chị D nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân 05 năm nay, nên yêu cầu được ly hôn với anh Mai Thanh P. Anh Mai Thanh P thì không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị D. Như vậy, theo trình bày của chị D thì hôn nhân giữa chị Trần Thị Kim D và anh Mai Thanh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không khả năng đoàn tụ. Do đó, chị Trần Thị Kim D yêu cầu được ly hôn với anh Mai Thanh P là có cơ sở, phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Kim D và anh Mai Thanh P có 01 con chung tên Mai Trần Thanh P1, sinh ngày 13/02/2006. Chị D yêu cầu được trực tiếp

nuôi con, không yêu cầu anh Mai Thanh P cấp dưỡng nuôi con. Cháu Mai Trần Thanh P1 có nguyện vọng sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Anh Mai Thanh P thì không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu của chị D được trực tiếp nuôi dưỡng con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Kim D, giao cháu Mai Trần Thanh P1 cho chị Trần Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Mai Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Trần Thị Kim D không yêu cầu.

Anh Mai Thanh P có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Kim D trình bày không có, không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: - Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Kim D.

Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Kim D và anh Mai Thanh P.

Về nuôi con chung: Giao cháu Mai Trần Thanh P1, sinh ngày 13/02/2006 cho chị Trần Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Mai Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Trần Thị Kim D không yêu cầu.

- Anh Mai Thanh P có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về án phí: Trần Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000600 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên chị D đã nộp xong án phí.

- Chị Trần Thị Kim D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Mai Thanh P vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- UBND xã Mỹ Phong, Tp. Mỹ Tho, TG;
- Đường sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu.

Phạm Thị Kim Thủy

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Thủy

